

Số: 31/2025/QĐST- KDTM

Gia Lai, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 170/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở: Số B đường N, phường C, thành phố Hà Nội (Trước đây là phường T, quận H, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và T1 cấu trúc Tài sản (Theo giấy uỷ quyền số: 10771/UQ-PVB ngày 10.6.2020).

Người được uỷ quyền lại: Bà Hồ Việt H – Chức vụ: Phó giám đốc Khối Quản lý và T1 cấu trúc Tài sản (Theo giấy uỷ quyền số: 6681/UQ-PVB ngày 01.4.2024).

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Kim X; Ông Hoàng Thế Q; Ông Nguyễn Trần Phước B; Ông Nguyễn Văn L1; Ông Trương Tấn V.

Địa chỉ: Số B đường C tháng D, phường H, thành phố Đà Nẵng (Trước đây là phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng).

(Theo giấy uỷ quyền số 11889/UQ-PVB ngày 16.6.2025)

* *Bị đơn*: Anh Hồ Định G, sinh ngày 12.5.1980.

CCCD số: 0520800004474, do Bộ C cấp ngày 16.10.2022.

Địa chỉ: Số C đường B, phường Q, tỉnh Gia Lai (Trước đây là phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hồ Đình G và người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Đ là anh Nguyễn Trần Phước B thống nhất: Tính đến ngày 12.9.2025, ông G còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng cho vay số 1812/2021/HĐTD/PVB-QN ngày 22/12/2021 với tổng số tiền là 112.713.152 đồng (nợ gốc: 26.084.344 đồng; nợ lãi trong hạn: 53.145.956 đồng; lãi quá hạn: 25.091.562 đồng; lãi chậm trả: 8.391.290 đồng) và toàn bộ các khoản lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh theo hợp đồng số 1812/2021/HĐTD/PVB-QN ngày 22/12/2021 cho đến khi ông G thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay nêu trên. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 13.9.2025) cho đến khi thi hành án xong, ông G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

2.2. Ông Hồ Đình G và người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Đ là anh Nguyễn Trần Phước B thống nhất thỏa thuận trả một lần số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 12.9.2025 là 112.713.152 đồng (nợ gốc: 26.084.344 đồng; nợ lãi trong hạn: 53.145.956 đồng; lãi quá hạn: 25.091.562 đồng; lãi chậm trả: 8.391.290 đồng). Thời hạn trả là vào ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/01/2022 do Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu về nợ thẻ tín dụng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Đình G tự nguyện chịu 2.818.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ được hoàn lại số tiền 2.766.000 đồng theo biên lai thu số 0001790 ngày 06.6.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Gia Lai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Diễm